

Số: 20 /2022/CV-NU
V/v Điều chỉnh nhãn 3 sản phẩm
Smarta IQ

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Ban Quản Lý An Toàn Quản Lý tỉnh Bắc Ninh

Tên công ty: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare

Mã số thuế: **0104937284**

Trụ sở: **Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.**

Xin gửi đến Quý cơ quan lời chào trân trọng!

Công ty chúng tôi xin được trình bày một việc như sau:

Năm 2022 chúng tôi có đăng ký công bố 3 sản phẩm.

- Sản phẩm dinh dưỡng công thức Smarta IQ 0+: 10/2022/ĐKSP
- Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 1+: 12/2022/ĐKSP
- Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 2+: 11/2022/ĐKSP

Chúng tôi xin phép được

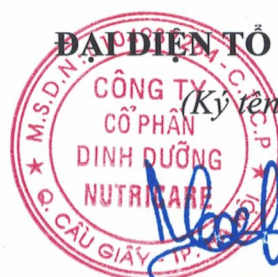
1. Bổ sung cụm “Công thức” trước cụm “IQMAX” trên nhãn 3 sản phẩm
2. Đính chính lại cụm “Trong 100 ml pha chuẩn” trên nhãn Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 1+ và Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 2+ thành “Trong 210 ml pha sẵn”
3. Bổ sung công dụng: “Năng lượng và Protein hỗ trợ trẻ tăng cân, bắt kịp đà tăng trưởng”

Theo Khoản 4, Điều 8 trong Nghị Định 15/2018/NĐ-CP về Quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật an toàn thực phẩm có viết: “Trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân phải công bố lại sản phẩm. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.”

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên hoàn toàn phù hợp với nội dung trong hồ sơ công bố mà quý cơ quan đã cấp. Vậy chúng tôi gửi công văn này để thông báo với Quý cơ quan việc điều chỉnh và sử dụng hình ảnh nhãn mới như trên theo quy định của pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần	Đơn vị	Trọng lượng	Trọng lượng
Component	Unit	per 100g	per 100g
Hàng năng lượng	kcal	400	66.6
Energy			
Lysine	g	10.8	1.81
Leucine	mg	666	93.2
Isoleucine	mg	538	75.3
Valine	mg	559	78.3
Arginine	mg	229	32.4
Histidine	mg	209	29.3
Phenylalanine	mg	304	42.6
Threonine	mg	429	60.3
Methionine	mg	179	25.1
Glutamic acid	mg	1620	227
Citric acid	g	25.1	3.51
LA (lipoic acid)	mg	1771	250
ALA (alpha-lipoic acid)	mg	289	40.5
DHA (docosahexaenoic acid)	mg	58.0	8.12
ARA (arachidonic acid)	mg	58.0	8.12
Carbohydrate (Total carbohydrate)	g	57.0	7.98
Cholesterol (GOS - FOS)	g	3.00	0.42
Probiotics (GOS - FOS)	mg	23.0	3.22
Nucleotides	g	0.30	0.04
Sodium/Calcium	mg	50.0	6.40
Iodine	mg	26.7	3.74
L-Carnitine/L-Carnitine	mg	10.4	1.46
Lutein	ug	106	14.8
Taurine/Taurine	mg	28.1	3.85
Choline/Choline	mg	100	14.0
Vitamin A	IU	2070	290
Vitamin D3	IU	332	46.5
Vitamin E	IU	10.8	1.51
Vitamin K	ug	43.5	6.09
Vitamin C	mg	117	16.3
Vitamin B1	ug	697	97.5
Vitamin B2	ug	885	124
Niacin	ug	5252	735
Acid panthothemic/Pantothenic acid	ug	3387	474
Vitamin B6	ug	700	98.0
Inositol/Inositol	ug	103	14.4
Vitamin B12	ug	2.40	0.33
Biotin	ug	15.3	2.14
Minerals			
Sodium	mg	149	20.9
Potassium	mg	514	72.0
Chloride	mg	395	55.3
Calcium	mg	376	52.6
Phosphorus	mg	249	34.8
Magnesium	mg	514	72.0
Silicon	mg	670	94.4
Copper	mg	5.49	0.77
Manganese	ug	90.6	12.7
Copper	ug	357	49.9
Iodine	ug	111	15.6
Selenium	ug	11.8	1.65

100 ml pha chuẩn = 14 g bột + 88 ml nước.
Hàm lượng các chất dinh dưỡng không hoàn toàn 80% giá trị ghi trên nhãn.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Băm Whey cô đặc, Béo thực vật, Lactose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (GOS - FOS), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydrochlorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonate, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Lecithin từ đậu nành, Sữa non, Inositol, Cholin, Taurin, L-Carnitin, DHA từ dầu cá, ARA, Omega 3, Omega 6, Nucleotit, Lutein.
Sản phẩm có chứa Sữa, Đậu nành.

Milk powder, Whey protein concentrate, Vegetable fat, Lactose, Maltodextrin, Prebiotics (GOS - FOS), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), Soy lecithin, Colostrum, Inositol, Choline, Taurine, L-Carnitine, DHA from fish oil, ARA, Omega 3, Omega 6, Nucleotides, Lutein.
Product contains Milk, Fish oil, Soy.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45°C - 50°C) trước khi pha.
- Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ lượng Smarta IQ 0+ vào theo bảng hướng dẫn.
- Khuyến khích cho đến khi tan hết. Nhiệt độ nóng và cho bé dùng.
• Hồn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE

Tuổi của trẻ	Lượng nước ấm (ml)	Số muỗng	Số lần ăn trên ngày	1 muỗng tương đương 9.5 g Smarta IQ 0+
0 - 2 tuần	60	1	6 - 8 lần	
2 tháng - 2 tháng	120	2	5 - 6 lần	
2 tháng - 9 tháng	180	3	3 - 4 lần	
9 tháng - 12 tháng	240	4	3 - 4 lần	



SMARTA

CON MUỐN THÔNG MINH, CAO LỚN HƠN

IQ



SỮA NON TĂNG CƯỜNG ĐỂ KHÁNG

0+

0 - 12 tháng
Product of NUTRICARE

Bột sữa từ New Zealand và Châu Âu
Sản phẩm dinh dưỡng công thức Smarta IQ 0+
Khối lượng tịnh NET.WT 400 g

DHA PHÁT TRIỂN NÃO BỘ & THỊ GIÁC

Công thức IQMAX tăng cường DHA - ARA - CHOLINE giúp phát triển não bộ, cùng LUTEIN - TAURINE hỗ trợ phát triển thị giác, bảo vệ võng mạc mắt.



LYSINE HỖ TRỢ HẤP THU CHẤT XƠ HỖ TRỢ TIÊU HÓA

Bổ sung Lysine, Kẽm giúp trẻ ăn ngon miệng. Bộ đôi Prebiotic GOS (Galacto oligosaccharide) & FOS (Fructo oligosaccharide) giúp tăng vi khuẩn có lợi, cải thiện tiêu hóa, giảm táo bón.



CANXI NANO PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

NĂNG LƯỢNG PROTEIN HỖ TRỢ TĂNG CÂN



Bổ sung Canxi Nano kích thước siêu nhỏ và dễ hấp thu hơn so với canxi thông thường, cùng Năng lượng và Protein hỗ trợ trẻ tăng cân, bắt kịp đà tăng trưởng.

SỮA NON TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Bổ sung sữa non (Colostrum) chứa nhiều kháng thể cùng 5 loại Nucleotides và hệ Antioxidant (Vitamin A, C, E và Selen) giúp tăng cường miễn dịch.



CÔNG DỤNG/FEATURES

Smarta IQ 0+ được dùng để bổ sung vào chế độ của trẻ thiếu sữa mẹ, cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi.

Smarta IQ 0+ complements the diet of infants who receive a low amount of breastmilk, provides complete nutrients that are suitable for the physiology of age.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi.
For infants from 0 - 12 months of age.

*X2 lutein so với sản phẩm Smarta IQ 1 bản cũ

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.
Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 024 66.833.368
Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,
Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,
Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.
Số TNGKSP: 10/2022/BKSP
NSX và HSD: Xem trên bao bì.



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BÁC: 1800.60.11 (Miễn phí cuộc gọi đến)
MIỄN NAM: 0873.009.888
www.nutricare.com.vn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITIONAL INFORMATION

Thành Phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100g bột Per 100g	Trong 100ml pha chuẩn Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	490	68.6
Đạm/Protein	g	10.8	1.51
Lysine	mg	666	93.2
Leucine	mg	889	124
Isoleucine	mg	538	75.3
Valine	mg	559	78.3
Arginine	mg	229	32.1
Histidine	mg	209	29.3
Phenylalanine	mg	304	42.6
Threonine	mg	429	60.1
Methionine	mg	179	25.1
Glutamic acid	mg	1620	227
Chất béo/Lipid	g	25.1	3.51
LA (Linoleic acid)	mg	1711	240
ALA (Alpha-linolenic acid)	mg	289	40.5
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	58.0	8.12
ARA (Arachidonic acid)	mg	58.0	8.12
Carbohydrate tổng/Total carbohydrate	g	57.0	7.98
Chất xơ hòa tan (GOS – FOS) Prebiotics (GOS – FOS)	g	3.00	0.42
Nucleotid/Nucleotides	mg	23.0	3.22
Sữa non/Colostrum	g	0.30	0.04
IgG	mg	60.0	8.40
Inositol	mg	26.7	3.74
L-Carnitin/L-Carnitine	mg	10.4	1.46
Lutein	µg	106	14.8
Taurine/Taurine	mg	26.1	3.65
Choline/Choline	mg	100	14.0
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	2070	290
Vitamin D3	IU	332	46.5
Vitamin E	IU	10.8	1.51
Vitamin K	µg	43.5	6.09
Vitamin C	mg	117	16.3
Vitamin B1	µg	697	97.5
Vitamin B2	µg	885	124
Niacin	µg	5252	735
Avit pantothenic/Pantothenic acid	µg	3387	474
Vitamin B6	µg	700	98.0
Avit folic/Folic acid	µg	103	0.34
Vitamin B12	µg	2.40	0.34
Biotin	µg	15.3	2.14
Khoáng chất/Minerals			
Natri/Sodium	mg	149	20.9
Kali/Potassium	mg	514	72.0
Clor/Chloride	mg	395	55.3
Canxi/Calcium	mg	376	52.6
Phốt pho/Phosphorus	mg	249	34.8
Magi/Magnesium	mg	514	72.0
Sắt/Iron	mg	6.70	0.94
Kẽm/Zinc	mg	5.49	0.77
Mangan/Manganese	µg	90.6	12.7
Đồng/Copper	µg	357	49.9
I-ốt/Iodine	µg	111	15.6
Selen/Selenium	µg	11.8	1.65

100 ml pha chuẩn = 14 g bột + 88 ml nước
Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Đạm Whey cô đặc, Béo thực vật, Lactose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (GOS – FOS), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phyloquinon, Natri-L-ascorbate, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magie oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), Lecithin từ đậu nành, Sữa non, Inositol, Cholin, Taurin, L-Carnitin, DHA từ dầu cá, ARA, Omega 3, Omega 6, Nucleotit, Lutein.
Sản phẩm có chứa Sữa, Đậu nành.

Milk powder, Whey protein concentrate, Vegetable fat, Lactose, Maltodextrin, Prebiotics (GOS – FOS), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phyloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), Soy lecithin, Colostrum, Inositol, Choline, Taurine, L-Carnitine, DHA from fish oil, ARA, Omega 3, Omega 6, Nucleotides, Lutein.
Product contains Milk, Fish oil, Soy.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45°C – 50°C) trước khi pha.
- Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ lượng Smarta IQ 0+ vào theo bảng hướng dẫn.
- Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
• Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE

Tuổi của trẻ	Lượng nước ấm (ml)	Số muỗng	Số lần ăn trên ngày
0 – 2 tuần	60	1	6 – 8 lần
2 tuần – 2 tháng	120	2	5 – 6 lần
2 tháng – 9 tháng	180	3	3 – 4 lần
9 tháng – 12 tháng	240	4	3 – 4 lần

1 muỗng tương đương 9.5 g Smarta IQ 0+

SMARTA IQ

0+ 1+ 2+

0 - 12 THÁNG 1 - 2 TUỔI 2 - 10 TUỔI

SMARTA IQ

CON MUỐN THÔNG MINH, CAO LỚN HƠN

CÔNG THỨC IQMAX 3 TÁC ĐỘNG

DHA - ARA - CHOLINE hỗ trợ phát triển NÀO BỘ
GOS & FOS hỗ trợ TIÊU HÓA
X2 LUTEIN* hỗ trợ phát triển THỊ GIÁC

SỮA NON TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

0 - 12 tháng
Product of NUTRICARE

Khối lượng tịnh **800 g**
NET.WT

Sản phẩm dinh dưỡng công thức Smarta IQ 0+

Bột sữa từ New Zealand và Châu Âu

DHA PHÁT TRIỂN NÃO BỘ & THỊ GIÁC

Công thức **IQMAX** tăng cường **DHA - ARA - CHOLINE** giúp phát triển não bộ, cùng **LUTEIN - TAURINE** hỗ trợ phát triển thị giác, bảo vệ võng mạc mắt.

LYSINE HỖ TRỢ HẤP THU

Bổ sung **Lysine**, Kẽm giúp trẻ ăn ngon miệng. Bộ đôi Prebiotic **GOS (Galactooligosaccharide) & FOS (Fructooligosaccharide)** giúp tăng vi khuẩn có lợi, cải thiện tiêu hóa, giảm táo bón.

CANXI NANO

PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

PROTEIN HỖ TRỢ TĂNG CÂN

Bổ sung **Canxi Nano** kích thước siêu nhỏ và dễ hấp thu hơn so với canxi thông thường, cùng **Năng lượng** và **Protein** hỗ trợ trẻ tăng cân, bắt kịp đà tăng trưởng.

SỮA NON

TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Bổ sung **sữa non (Colostrum)** chứa nhiều kháng thể cùng **5 loại Nucleotides** và hệ **Antioxidant (Vitamin A, C, E và Selen)** giúp tăng cường miễn dịch.

CÔNG DỤNG/FEATURES

Smarta IQ 0+ được dùng để bổ sung vào chế độ của trẻ thiếu sữa mẹ, cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi.

Smarta IQ 0+ complements the diet of infants who receive a low amount of breastmilk, provides complete nutrients that are suitable for the physiology of age.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi.
For infants from 0 - 12 months of age.

*X2 Lutein so với sản phẩm Smarta IQ 1 bản cũ

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 024.66.833.368
Sân xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,
Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,
Hệ thống quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.
Số TNDKSP: 10/2022/DKSP
NSX và HSD: Xem trên bao bì.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẮC: 1800.60.11 (Miễn phí cuộc gọi đến)
MIỄN NAM: 0873.009.888
www.nutricare.com.vn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100g Per 100g	Trong 1 ly pha sữa (210ml) Per serving
Hàng ngàn (Energy)	kcal	444	177
Burnt (Protein)	g	10.00	7.20
Lysine	mg	1254	502
Leucine	mg	1408	589
Isoleucine	mg	857	343
Valine	mg	911	364
Arginine	mg	448	184
Histidine	mg	400	160
Phenylalanine	mg	682	245
Threonine	mg	773	309
Methionine	mg	346	138
Glutamic acid	mg	2972	1188
Glutamic acid	g	16.0	6.40
ALA (alpha-linolenic acid)	mg	502	201
ALA (alpha-linolenic acid)	mg	130	51.9
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	40.0	16.0
Carbohydrate tổng cộng Total carbohydrate	g	59.8	23.8
Carbohydrate tổng cộng (GOS - FOS)	g	4.00	1.60
Prebiotics (GOS - FOS)	g	23.0	9.20
Nucleotides (Nucleotides)	mg	500	200
Sữa non/Colostrum	mg	670	268
IGs	mg	150	60.0
Lutein	mg	39.3	15.7
Choline/Choline	mg	100	40.0
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	950	380
Vitamin D3	IU	291	116
Vitamin E	IU	8.98	3.59
Vitamin K	IU	21.6	8.65
Vitamin C	mg	82.3	32.9
Vitamin B1	mg	588	235.3
Vitamin B2	mg	851	340
Niacin	mg	8539	3406
Acid pantothenic/Pantothenic acid	mg	2388	959
Vitamin B6	mg	1008	403
Acid folic/Folic acid	mg	141	56.5
Vitamin B12	mg	2.87	1.05
Biotin	mg	11.5	4.61
Kháng chất/Minerals			
Sodium	mg	197	78.9
Potassium	mg	380	152
Calcium	mg	340	136
Calcium	mg	559	224
Phosphorus	mg	430	172
Phosphorus	mg	801	320
Magnesium	mg	63.3	25.3
SK/iron	mg	5.90	2.36
Kẽm/Zinc	mg	427	171
Mangan/Manganese	mg	118	47.3
Selen/Selenium	mg	92.8	37.0
Selen/Selenium	mg	22.0	8.8

Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 90% giá trị khuyến nghị.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (GOS - FOS), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinone, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magie oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), Sữa non, Cholin, Omega 3, Omega 6, DHA từ dầu cá, Tinh chất dầu Oliu, Nucleotit, Lutein, Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.
Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Maltodextrin, Sucrose, Vegetable fat, Prebiotics (GOS - FOS), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), Colostrum, Choline, Omega 3, Omega 6, DHA from fish oil, Olive extract, Nucleotides, Lutein, Synthetic vanilla flavor.
Product contains Milk, Fish oil.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45°C - 50°C) trước khi pha.
- Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Smarta IQ 1+ (tương đương 40 g) vào.
- Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
• Nên uống 2 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng.
• Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Không khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.



SMARTA

CON MUỐN THÔNG MINH, CAO LỚN HƠN

IQ



SỮA NON
TĂNG CƯỜNG
ĐỀ KHÁNG

1+

1- 2 tuổi
Product of
NUTRICARE



Bột sữa từ
New Zealand và Châu Âu

Khối lượng tịnh
NET WT 400 g

Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 1+

DHA PHÁT TRIỂN NÃO BỘ & THỊ GIÁC

Công thức IQMAX tăng cường DHA - CHOLINE giúp phát triển não bộ, cùng LUTEIN - TAURINE hỗ trợ phát triển thị giác, bảo vệ võng mạc mắt.



LYSINE HỖ TRỢ HẤP THU CHẤT XƠ HỖ TRỢ TIÊU HÓA

Bổ sung Lysine, Kẽm giúp trẻ ăn ngon miệng. Bộ đôi Prebiotic GOS (Galacto oligosaccharide) & FOS (Fructo oligosaccharide) giúp tăng vi khuẩn có lợi, cải thiện tiêu hóa, giảm táo bón.



CANXI NANO PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

NĂNG LƯỢNG PROTEIN HỖ TRỢ TĂNG CÂN

Bổ sung Canxi Nano kích thước siêu nhỏ và dễ hấp thu hơn so với canxi thông thường, cùng Năng lượng và Protein hỗ trợ trẻ tăng cân, bắt kịp đà tăng trưởng.



SỮA NON TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Bổ sung sữa non (Colostrum) chứa nhiều kháng thể cũng 5 loại Nucleotides và hệ Antioxidant (Vitamin A, C, E và Selen) giúp tăng cường miễn dịch.



CÔNG DỤNG/FEATURES

Smarta IQ 1+ thay thế bữa ăn phụ, bổ sung đầy đủ các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.

Smarta IQ 1+ replaces snack, supplements complete micronutrients that are suitable for the physiology of age, helps children develop healthily.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 1 - 2 tuổi.

For children from 1-2 years of age.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,

Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

Số TNGSP: 12/2022/BKSP

NSX và HSD: Xem trên bao bì.



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BÁC: 1800.60.11 (Miễn phí cuộc gọi)
MIỄN NAM: 0873.009.888
www.nutricare.com.vn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITIONAL INFORMATION

Thành Phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100g bột Per 100g	Trong 1 ly pha sữa (200ml) Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	444	177
Đạm/Protein	g	18.00	7.20
Lysine	mg	1254	502
Leucine	mg	1468	587
Isoleucine	mg	857	343
Valine	mg	911	364
Arginine	mg	449	180
Histidine	mg	400	160
Phenylalanine	mg	612	245
Threonine	mg	773	309
Methionine	mg	346	138
Glutamic acid	mg	2972	1189
Chất béo/Lipid	g	16.0	6.40
LA (Linoleic acid)	mg	502	201
ALA (Alpha-linolenic acid)	mg	130	51.9
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	40.0	16.0
Carbohydrate tổng/Total carbohydrate	g	59.4	23.8
Chất xơ hòa tan (GOS - FOS) Prebiotics (GOS - FOS)	g	4.00	1.60
Nucleotides/Nucleotides	mg	23.0	9.20
Sữa non/Colostrum	mg	500	200
IgG	mg	970	38.8
Lutein	µg	150	60.0
Taurine/Taurine	mg	39.3	15.7
Choline/Choline	mg	100	40.0
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	950	380
Vitamin D3	IU	291	116
Vitamin E	IU	9.88	3.95
Vitamin K	µg	21.6	8.65
Vitamin C	mg	92.3	36.9
Vitamin B1	µg	598	235.3
Vitamin B2	µg	951	380
Niacin	µg	9639	3856
Asit pantothenic/Pantothenic acid	µg	2398	959
Vitamin B6	µg	1008	403
Asit folic/Folic acid	µg	141	56.5
Vitamin B12	µg	2.62	1.05
Biotin	µg	11.5	4.61
Khoáng chất/Minerals			
Natri/Sodium	mg	197	78.8
Kali/Potassium	mg	380	152
Clor/Chloride	mg	340	136
Canxi/Calcium	mg	559	224
Phốt pho/Phosphorus	mg	430	172
Magiê/Magnesium	mg	80.1	32.0
Sắt/Iron	mg	6.33	2.53
Kẽm/Zinc	mg	5.90	2.36
Mangan/Manganese	µg	427	171
Đồng/Copper	µg	118	47.3
I-ốt/Iodine	µg	92.6	37.0
Selen/Selenium	µg	27.0	10.8

Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (GOS - FOS), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phyloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), Sữa non, Cholin, Taurin, Omega 3, Omega 6, DHA từ dầu cá, Tinh chất dầu Oliu, Nucleotit, Lutein, Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.
Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Maltodextrin, Sucrose, Vegetable fat, Prebiotics (GOS - FOS), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phyloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), Colostrum, Choline, Taurine, Omega 3, Omega 6, DHA from fish oil, Olive extract, Nucleotides, Lutein, Synthetic vanilla flavor.
Product contains Milk, Fish oil.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

-  Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
-  Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
-  Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45°C - 50°C) trước khi pha.
-  Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Smarta IQ 1+ (tương đương 40 g) vào.
-  Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
 - Nên uống 2 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng.
 - Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.





SMARTA

CON MUỐN THÔNG MINH, CAO LỚN HƠN

IQ



1+

1-2 tuổi

Product of NUTRICARE

Khối lượng tịnh 900 g
NET.WT 900 g
Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 1+

DHA PHÁT TRIỂN NÃO BỘ & THỊ GIÁC

Công thức **IQMAX** tăng cường **DHA - CHOLINE** giúp phát triển não bộ, cùng **LUTEIN - TAURINE** hỗ trợ phát triển thị giác, bảo vệ võng mạc mắt.



LYSINE HỖ TRỢ HẤP THU CHẤT XƠ HỖ TRỢ TIÊU HÓA

Bổ sung **Lysine**, **Kẽm** giúp trẻ ăn ngon miệng. Bộ đôi Prebiotic **GOS (Galacto oligosaccharide) & FOS (Fructo oligosaccharide)** giúp tăng vi khuẩn có lợi, cải thiện tiêu hóa, giảm táo bón.



CANXI NANO PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Bổ sung **Canxi Nano** kích thước siêu nhỏ và dễ hấp thu hơn so với canxi thông thường, cùng **Năng lượng** và **Protein** hỗ trợ trẻ tăng cân, bắt kịp đà tăng trưởng.



SỮA NON TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Bổ sung **sữa non (Colostrum)** chứa nhiều kháng thể cùng **5 loại Nucleotides** và hệ **Antioxidant (Vitamin A, C, E và Selen)** giúp tăng cường miễn dịch.



CÔNG DỤNG/FEATURES

Smarta IQ 1+ thay thế bữa ăn phụ, bổ sung đầy đủ các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.
Smarta IQ 1+ replaces snack, supplements complete micronutrients that are suitable for the physiology of age, helps children develop healthily.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 1 - 2 tuổi.
For children from 1 - 2 years of age.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.
Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 024.66.833.368
Sân xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam.
Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,
Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,
Hệ thống quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.
Số TNDKSP: 12/2022/ĐKSP
NSX và HSD: Xem trên bao bì.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

MIỄN BẮC: 1800.60.11 (Miễn phí cuộc gọi đến)
MIỄN NAM: 0873.009.888
www.nutricare.com.vn



8 193 614 216 724 591

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITIONAL INFORMATION

Thành Phần Components	Đơn vị Unit	Tổng 100g g/100g	Tổng ly pha (30ml) Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	443	177
Dạm/Protein	g	17.0	6.80
Lysine	mg	1206	482
Leucine	mg	1476	580
Isoleucine	mg	852	333
Valine	mg	884	354
Arginine	mg	443	177
Histidine	mg	396	158
Phenylalanine	mg	818	328
Threonine	mg	728	292
Methionine	mg	356	142
Glutamic acid	mg	2504	1170
Chất béo (fat)	g	16.0	6.40
LA (linoleic acid)	mg	846	338
ALA (alpha-linolenic acid)	mg	245	98.0
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	40.0	16.0
Carbohydrate tổng/Total carbohydrate	g	60.2	24.3
Chất bột ăn (starch) (GOS - FOS)	g	4.00	1.60
Nucleotid/Nucleotide	mg	20.2	8.08
Sữa non/Colostrum	mg	300	120
IgG	mg	50.0	20.0
Lutein	µg	165	66.0
Taurine	mg	40.0	16.0
Choline/Choline	mg	100	40.0
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	µg	1280	512
Vitamin D3	µg	393	157
Vitamin E	µg	10.6	4.24
Vitamin K	µg	25.7	10.3
Vitamin C	mg	106	42.5
Vitamin B1	mg	604	242
Vitamin B2	mg	1145	458
Niacin	µg	9626	3871
Avit (pantothenic) Pantothenic acid	µg	2270	908
Vitamin B6	µg	1120	448
Avitolic/Folic acid	µg	191	76.4
Vitamin B12	µg	2.03	0.81
Biotin	µg	10.6	4.23
Khoáng chất/Minerals			
NaCl/Sodium	mg	192	76.9
Kali/Potassium	mg	387	155
Clor/Chloride	mg	381	153
Canxi/Calcium	mg	563	225
Phospho/Phosphorus	mg	384	154
Magi/Magnesium	mg	803	320
Sắt/Iron	mg	5.86	2.34
Kẽm/Zinc	mg	5.86	2.32
Hàng/Hang/Manganese	mg	648	259
Selen/Selenium	µg	179	71.4
I-đi/Iodine	µg	122	49.0
Selen/Selenium	µg	37.3	14.9

Hàm lượng các chất dinh dưỡng không hấp thụ (NSF) và vi sinh vật.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Palatinose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (GOS - FOS), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopherol acetate, Phylloquinone, Natri-L-ascorbate, Thiabin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydrochlorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magi oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), Sữa non, Cholin, Taurin, Omega 3, Omega 6, DHA từ dầu cá, Tinh chất dầu Oliu, Nucleotit, Lutein, Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.
Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Maltodextrin, Sucrose, Palatinose, Vegetable fat, Prebiotics (GOS - FOS), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopherol acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiabin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), Colostrum, Choline, Taurine, Omega 3, Omega 6, DHA from fish oil, Olive extract, Nucleotides, Lutein, Synthetic vanilla flavor.
Product contains Milk, Fish oil.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- 1 Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- 2 Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- 3 Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45°C - 50°C) trước khi pha.
- 4 Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Smarta IQ 2+ (tương đương 40 g) vào.
- 5 Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
• Nên uống 2 ly mỗi hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng.
• Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.



SMARTA

CON MUỐN THÔNG MINH, CAO LỚN HƠN

IQ



SỮA NON
TĂNG CƯỜNG
ĐỀ KHÁNG

2+

2-10 tuổi
Product of
NUTRICARE

Khối lượng tịnh
NET.WT 400 g
Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 2+

DHA PHÁT TRIỂN NÃO BỘ & THỊ GIÁC

Công thức IQMAX tăng cường DHA - CHOLINE giúp phát triển não bộ, cùng LUTEIN - TAURINE hỗ trợ phát triển thị giác, bảo vệ võng mạc mắt.



LYSINE HỖ TRỢ HẤP THU CHẤT XƠ HỖ TRỢ TIÊU HÓA

Bổ sung Lysine, Kẽm giúp trẻ ăn ngon miệng. Bộ đôi Prebiotic GOS (Galacto oligosaccharide) & FOS (Fructo oligosaccharide) giúp tăng vi khuẩn có lợi, cải thiện tiêu hóa, giảm táo bón.



CANXI NANO PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

NĂNG LƯỢNG PROTEIN HỖ TRỢ TĂNG CÂN

Bổ sung Canxi Nano kích thước siêu nhỏ và dễ hấp thu hơn so với canxi thông thường, cùng Năng lượng và Protein hỗ trợ trẻ tăng cân, bắt kịp đà tăng trưởng.



SỮA NON TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Bổ sung sữa non (Colostrum) chứa nhiều kháng thể cũng 5 loại Nucleotides và hệ Antioxidant (Vitamin A, C, E và Selen) giúp tăng cường miễn dịch.



CÔNG DỤNG/FEATURES

Smarta IQ 2+ thay thế bữa ăn phụ, bổ sung đầy đủ các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.

Smarta IQ 2+ replaces snack, supplements complete micronutrients that are suitable for the physiology of age, helps children develop healthily.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi.

For children from 2 - 10 years of age.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,

Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

Số TMDKSP: 11/2022/ĐKSP

NSX và HSD: Xem trên bao bì.



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỀN BẮC: 1800.60.11 (Miễn cước gọi điện)
MIỀN NAM: 0873.009.888
www.nutricare.com.vn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITIONAL INFORMATION

Thành Phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100g Net	Trong 1 ly pha chuẩn (20ml) Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	443	177
Đạm/Protein	g	17.0	6.80
Lysine	mg	1206	482
Leucine	mg	1476	590
Isoleucine	mg	832	333
Valine	mg	884	354
Arginine	mg	443	177
Histidine	mg	396	158
Phenylalanine	mg	619	248
Threonine	mg	729	292
Methionine	mg	356	142
Glutamic acid	mg	2924	1170
Chất béo/Lipid	g	16.0	6.40
LA (Linoleic acid)	mg	846	338
ALA (Alpha-linolenic acid)	mg	245	98.0
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	40.0	16.0
Carbohydrate tổng/Total carbohydrate	g	60.2	24.1
Chất xơ hòa tan (GOS - FOS) Prebiotics (GOS - FOS)	g	4.00	1.60
Nucleotit/Nucleotides	mg	20.2	8.08
Sữa non/Colostrum	mg	300	120
IgG	mg	50.0	20.0
Lutein	µg	165	66.0
Taurine/Taurine	mg	40.0	16.0
Choline/Choline	mg	100	40.0
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	1280	512
Vitamin D3	IU	393	157
Vitamin E	IU	10.6	4.24
Vitamin K	µg	25.7	10.3
Vitamin C	mg	106	42.6
Vitamin B1	µg	604	242
Vitamin B2	µg	1145	458
Niacin	µg	9926	3971
Avit. pantothenic/Pantothenic acid	µg	2270	908
Vitamin B6	µg	1120	448
Avit. folic/Folic acid	µg	191	76.4
Vitamin B12	µg	2.03	0.81
Biotin	µg	10.6	4.23
Khoáng chất/Minerals			
Natri/Sodium	mg	192	76.9
Kali/Potassium	mg	397	159
Clor/Chloride	mg	381	153
Canxi/Calcium	mg	563	225
Phốt pho/Phosphorus	mg	384	154
Magiê/Magnesium	mg	80.1	32.0
Sắt/Iron	mg	5.06	2.34
Kẽm/Zinc	mg	5.56	2.22
Mangan/Manganese	µg	648	259
Đồng/Copper	µg	179	71.4
I-ốt/Iodine	µg	122	49.0
Selen/Selenium	µg	37.3	14.9

Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Palatinose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (GOS - FOS), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), Sữa non, Cholin, Taurin, Omega 3, Omega 6, DHA từ dầu cá, Tinh chất dầu Oliu, Nucleotit, Lutein, Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.
Milk powder, Maltodextrin, Sucrose, Palatinose, Vegetable fat, Prebiotics (GOS - FOS), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), Colostrum, Choline, Taurine, Omega 3, Omega 6, DHA from fish oil, Olive extract, Nucleotides, Lutein, Synthetic vanilla flavor.
Product contains Milk, Fish oil.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45°C - 50°C) trước khi pha.
- Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Smarta IQ 2+ (tương đương 40 g) vào.
- Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
 - Nên uống 2 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng.
 - Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

SMARTA IQ

0 - 12 THÁNG

1 - 2 TUỔI

2 - 10 TUỔI

M.S.D.N: 0104937264 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
9. CẦU GIẤY - HÀ NỘI

SMARTA IQ

GOS & FOS hỗ trợ TIÊU HÓA

DHA - CHOLINE hỗ trợ phát triển NÃO BỘ

LUTEIN hỗ trợ phát triển THỊ GIÁC

SỮA NON TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG

2+
2 - 10 tuổi
Product of NUTRICARE

Khối lượng tịnh
NET.WT 900 g
Sản phẩm dinh dưỡng Smarta IQ 2+

DHA PHÁT TRIỂN NÃO BỘ & THỊ GIÁC

Công thức **IQMAX** tăng cường **DHA - CHOLINE** giúp phát triển não bộ, cùng **LUTEIN - TAURINE** hỗ trợ phát triển thị giác, bảo vệ võng mạc mắt.

LYSINE HỖ TRỢ HẤP THU **CHẤT XƠ** HỖ TRỢ TIÊU HÓA

Bổ sung **Lysine**, **Kẽm** giúp trẻ ăn ngon miệng. Bộ đôi Prebiotic **GOS (Galacto oligosaccharide)** & **FOS (Fructo oligosaccharide)** giúp tăng vi khuẩn có lợi, cải thiện tiêu hóa, giảm táo bón.

CANXI NANO PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO **NĂNG LƯỢNG** HỖ TRỢ TĂNG CÂN

Bổ sung **Canxi Nano** kích thước siêu nhỏ và dễ hấp thu hơn so với canxi thông thường, cùng **Năng lượng** và **Protein** hỗ trợ trẻ tăng cân, bắt kịp đà tăng trưởng.

SỮA NON TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Bổ sung **sữa non (Colostrum)** chứa nhiều kháng thể cùng 5 loại **Nucleotides** và hệ **Antioxidant (Vitamin A, C, E và Selen)** giúp tăng cường miễn dịch.

CÔNG DỤNG/ FEATURES

Smarta IQ 2+ thay thế bữa ăn phụ, bổ sung đầy đủ các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.

Smarta IQ 2+ replaces snack, supplements complete micronutrients that are suitable for the physiology of age, helps children develop healthily.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/ USED FOR

Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi.

For children from 2 - 10 years of age.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 024.66.833.368
Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam.
Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,
Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,
Hệ thống quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.
Số TNDKSP: 11/2022/BKSP
NSX và HSD: Xem trên bao bì.



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẮC: 1800.60.11 (Miễn phí cuộc gọi đến)
MIỄN NAM: 0873.009.888
www.nutricare.com.vn